

Bản án số: 09/2025/DS-ST

Ngày: 27-02-2025.

V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng mua bán.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Phương;

Bà Quang Kim Cúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Phương Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2024/TLST-DS ngày 26/11/2024, “V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 6 2/2025/QĐST-DS ngày 10/02/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị N - *Sinh năm:* 1996; *Là chủ hộ kinh doanh H;* *Địa chỉ:* 254A/TĐ, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ủy quyền cho ông Trần Duy P - *Sinh năm:* 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt); *Địa chỉ:* 254A/TĐ, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 12/04/2024.

2. *Bị đơn:* 1. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1971 (có mặt); 2. Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1970 (vắng mặt); *Cùng địa chỉ:* D, ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H ủy quyền cho Trần Duy P trình bày:

Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H có bán vật tư nông nghiệp phân bón thuốc bảo vệ thực vật cho Huỳnh Văn T từ năm 2019 đến năm 2022 để chăm sóc vườn quýt của gia đình, có ghi sổ giao nhận mua bán để theo dõi nợ 31.408.000 đồng, chốt sổ ông Huỳnh Văn T ký và ghi họ tên. Bà L là vợ của ông T, ông T mua phân bón thuốc bảo vệ thực vật để làm vườn chung của gia đình, nên yêu cầu vợ chồng liên đới trả nợ.

Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H yêu cầu Huỳnh Văn T trả cho Nguyễn Thị N tiền do mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 31.408.000 đồng và lãi suất chậm trả là 0,83%/tháng x 08 tháng, tính từ ngày 09/02/2024 đến ngày 11/10/2024 là 2.085.000 đồng, cộng chung tiền vốn, tiền lãi là 33.493.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm khác.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là biên bản lấy lời khai ngày 14/01/2025 và tại phiên tòa ông Huỳnh Văn T trình bày: Ông Huỳnh Văn T với bà Nguyễn Thị Cẩm L là vợ chồng, vợ chồng ông T có mua vật tư nông nghiệp phân bón thuốc bảo vệ thực vật của cửa hàng H1 để chăm sóc vườn quýt, đã trả nhiều lần đến nay còn nợ tổng cộng là 31.408.000 đồng, khi chốt sổ tiền thì ông T có ký tên ghi họ tên. Theo yêu cầu của nguyên đơn thì bị đơn ông Huỳnh Văn T đồng ý liên đới với bà Nguyễn Thị Cẩm L trả cho Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa tiền vốn còn nợ tổng cộng 31.408.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn xin không phải trả tiền lãi.

* Bị đơn Nguyễn Thị Cẩm L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Tòa án xử lý đơn khởi kiện đúng quy định và bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm L liên đới trả nợ mua vật tư nông nghiệp phân bón thuốc bảo vệ thực vật, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán. Các đương sự cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H yêu cầu ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm L liên đới trả cho Nguyễn Thị N vốn mua phân bón thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 31.408.000 đồng và lãi suất chậm trả là 0,83%/tháng x 08 tháng, tính từ ngày 09/02/2024 đến ngày 11/10/2024 là 2.085.000 đồng, cộng chung tiền vốn, tiền lãi là 33.493.000 đồng.

Chứng cứ chứng minh là sổ mua bán có chữ ký ghi họ tên Huỳnh Văn T. Số tiền còn nợ 31.408.000 đồng là tiền mua vật tư nông nghiệp là phân bón thuốc bảo vệ thực vật của Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H, để chăm sóc vườn quýt của gia đình, các lần giao nhận hàng hóa ông Huỳnh Văn T có ký nhận hàng hóa vào sổ mua bán. Ông Huỳnh Văn T thừa nhận còn nợ tiền vốn là 31.408.000 đồng tiền mua vật tư nông nghiệp là phân bón thuốc bảo vệ thực vật của Nguyễn Thị N; Ông Huỳnh Văn T đồng ý liên đới với bà Nguyễn Thị Cẩm L trả cho Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa tiền vốn còn nợ tổng cộng 31.408.000 đồng, đối với tiền lãi xin không trả tiền lãi vì hiện nay kinh tế khó khăn.

Xét thấy ông Huỳnh Văn T thừa nhận còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp là phân bón thuốc bảo vệ thực vật của Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H, để chăm sóc vườn quýt của gia đình là 31.408.000 đồng ý liên đới với bà Nguyễn Thị Cẩm L trả số tiền còn nợ này cho Nguyễn Thị N chủ hộ kinh doanh Hoàng H là phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L đã được Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L biết Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm L liên đới trả tiền còn nợ vốn là 31.408.000 đồng và ông Huỳnh Văn T có trao đổi với bà Nguyễn Thị Cẩm L về việc số tiền còn nợ vốn gốc và tiền lãi nhưng bà Nguyễn Thị Cẩm L không đến Tòa án cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L tự từ bỏ quyền phản bác của mình. Tòa án căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Từ những chứng cứ có trong hồ sơ, xét yêu cầu của nguyên đơn

Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H yêu cầu tiền lãi của số tiền 31.408.000 đồng và lãi suất chậm trả là 0,83%/tháng, tính từ ngày 09/02/2024 đến ngày 11/10/2024 (08 tháng) là 2.085.000 đồng. Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H yêu cầu tiền lãi, mức lãi suất là phù hợp quy định pháp luật, bà Nguyễn Thị Cẩm L không có ý kiến gì về tiền lãi, ông Huỳnh Văn T xin không trả tiền lãi vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn là không phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh H, buộc ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm L có nghĩa vụ liên đới trả cho Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H, tiền vốn còn nợ là 31.408.000 đồng và lãi suất chậm trả là 0,83%/tháng x 08 tháng, tính từ ngày 09/02/2024 đến ngày 11/10/2024 là 2.085.000 đồng, cộng chung tiền vốn, tiền lãi là 33.493.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 357, Điều 430, khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự.

Tại Điều 430 Bộ luật dân sự quy định:

“Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán”...

Tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”.

Tại Điều 357 Bộ luật dân sự quy định:

Điều 357. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 91, Điều 92, Điều 95, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm L liên đới trả nợ.

2. Buộc Ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm L có nghĩa vụ liên đới trả cho Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H số tiền vốn còn nợ 31.408.000 đồng và tiền lãi là 2.085.000 đồng, cộng chung tiền vốn, tiền lãi là 33.493.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí, tạm ứng án phí:

4.1. Ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm L liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.674.650 đồng (Một triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi đồng).

4.2. Hoàn trả lại cho Nguyễn Thị N là chủ hộ kinh doanh Hoàng H 838.000 đồng (Tám trăm ba mươi tám nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0014215, ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/02/2025). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền